BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I - LỚP 5

MÔN TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH
GV TOÁN – HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOCMAI

Like page: Hocmai.vn Tiểu học để cập nhật đáp án
https://www.facebook.com/Hocmai.Tieuhoc/

ĐỀ 1 – THỜI GIAN: 40 PHÚT

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chọn câu trả lời đúng:

Chữ số 5 trong số thập phân 94,057 thuộc hàng nào?

A. Hàng đợn vị B. Hàng chục C. Hàng phần mười D. Hàng phần trăm,

Câu 2: Nối số thập phân và phân số thập phân có giá trị bằng nhau:

$0,500$	$0,05$	$0,005$
$\frac{5}{1000}$	$\frac{50}{100}$	$\frac{5}{100}$

Câu 3: Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào ô trống gồm 5 đơn vị 6 phần trăm được viết là:

a) $5,600$ ☐ b) $5\frac{6}{100}$ ☐ c) $5,06$ ☐ d) $56\frac{1}{100}$ ☐

Câu 4: Viết vào chỗ chấm :

Một hình chữ nhật có diện tích 250cm^2, chiều rộng 5cm. Như vậy hình chữ nhật có chu vi là ……m.

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6kg 9g = ……kg b) 73 yến = ……tấn

c) 7km^2 5hm^2 = …….km^2 d) 32km^2 7ha = …….km^2

Câu 2:

a) Tìm x, biết x là số tự nhiên và $47,84 < x < 48,74$

x = ……

b) Tìm y, biết y là số tự nhiên tròn trăm và $312,4 > y > 298,2$.

y = ...

Câu 3: Một người đi xe máy cứ 15 phút đi được 6000m. Hỏi trong 1 giờ người đi xe máy đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

Câu 4: Gia đình bác Tuấn có 4 người, bình quân thu nhập hàng tháng là 1 000 000 một người. Nếu có thêm 1 thành viên nữa thì bình quân thu nhập hằng tháng của mỗi người giảm đi bao nhiêu tiền? Biết rằng tổng thu nhập của nhà bác Tuấn không thay đổi.

Bài giải

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi)

Tính nhanh :

$$M = \frac{1}{10000} + \frac{13}{10000} + \frac{25}{10000} + \frac{37}{10000} + ... + \frac{121}{10000} + \frac{133}{10000}$$

HOCMAI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 2

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1:Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $52km^2 < 520ha$ ☐ b) $81ha > 90000m^2$ ☐

c) $3m^2 6dm^2 = 3\frac{6}{10}m^2$ ☐ d) $19m^2 8dm^2 = 19\frac{8}{100}m^2$ ☐

Câu 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho phù hợp : $\frac{3}{10} = 0,3$; $\frac{30}{100} = 0,30$

Ta thấy 0,3 = 0,30 vì ……
……
….

Câu 3: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng: Đổi $350m^2$ = …….. dam^2

A. 3,5
B. 0,35
C. 3,05
D. 0,0350

Câu 4:

Một sân bóng hình chữ nhật được vẽ theo tỉ lệ và kích thước như sau:

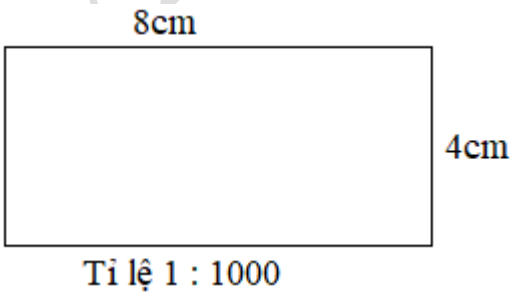

Hãy nhẩm tính diện tích của sân bóng rồi khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng:

A. 54000 m^2
B. 3200 m^2
C. 7400 m^2

HOCMAI

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Chuyển các phân số thập phân thành số thập phân:

a) $\frac{98}{10} = ...$ b) $\frac{347}{10} = ...$ c) $\frac{1568}{100} = ...$ d) $\frac{2011}{1000} = ...$

Câu 2: Viết các số thập phân 53,206; 53,62; 53,26; 53,026 theo các thứ tự:

a) Từ lớn đến bé:

.....

b) Từ bé đến lớn:

.....

Câu 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) $15cm^2\ 7mm^2 = ...cm^2$

c) $8,12cm^2 = ...cm^2 .....mm^2$

b) $9dm^2\ 28cm^2 = ...dm^2$

d) $17,05cm^2 = ...cm^2 .....mm^2$

Câu 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 240m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Người ta trồng ngô và khoai trên thửa đất đó, biết $\frac{1}{3}$ diện tích đất được trồng ngô, diện tích đất còn lại được trồng khoai. Hỏi diện tích trồng khoai là bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi)

Tìm a, biết :

$$a + a + a + \frac{1}{2} \times \frac{2}{5} + a + \frac{8}{10} + a = 136$$

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 3

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng :

Trong các số 615,42 ; 516,28 ; 982,15 ; 876,51 số có chữ số 5 ở hàng phần trăm là:

A. 615,42 B. 516,28 C. 982,15 D. 876,51

Câu 2: Khoanh vào số lớn nhất:

a) 428,51; 428,412; 428,152; 428,399.

b) 897,053; 897,519; 897,528; 897,530.

Câu 3: Nối phân số và số thập phân có giá trị bằng nhau:

48,9	$\frac{2006}{1000}$
0,65	$\frac{489}{10}$
2,006	$\frac{7}{1000}$
0,007	$\frac{65}{100}$

Câu 4: Đánh dấu x vào ô trống sau kết quả đúng của bài toán :

Hai số có trung bình cộng bằng 98, số thứ nhất hơn số thứ hai 28 đơn vị. Hai số đó là :

a) 112 và 84 ☐ b) 63 và 35 ☐

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: a) Viết các số đo thích hợp vào chỗ chấm dưới dạng phân số thập phân:

$4\ mm^2 = ...cm^2$ $82\ mm^2 = ...cm^2$

$5\ cm^2 = ...dm^2$ $71\ cm^2 = ...dm^2$

b) Viết các số đo thích hợp vào chỗ chấm dưới dạng số thập phân:

$87\ dm^2 = ...m^2$ $580\ cm^2 = ...dm^2$

$8\ cm^2\ 45\ mm^2 = ...cm^2$ $16\ dm^2\ 9\ cm^2 = ...dm^2$

Câu 2: Tìm chữ số x, biết :

a) $8,5x < 8,51$

b) $82,x4 > 82,84$

Câu 3: Chuyển số thập phân thành hỗn số:

$7,5 = ...$ $8,9 = ...$

$78,12 = ...$ $30,005 = ...$

Câu 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật chiều dài hơn chiều rộng 20 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

a) Tính chiều rộng, chiều dài của thửa ruộng.

b) Người ta sử dụng $\frac{1}{5}$ diện tích thửa ruộng để đào ao cá. Tính diện tích đất còn lại trên thửa ruộng.

Bài giải

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi)

Tính nhanh:

$$\frac{1}{2}+\frac{1}{4}+\frac{1}{8}+\frac{1}{16}+\frac{1}{32}+\frac{1}{64}+\frac{1}{128}+\frac{1}{256}$$

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 4

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng :

a) Chữ số 5 trong 47,253 có giá trị là:

A. $\frac{5}{100}$ B. $\frac{5}{1000}$ C. $\frac{5}{10}$ D. 50

b) Chữ số 3 trong 97,032 có giá trị là:

A. 0,3 B. 0,03 C. 3 D. 30

Câu 2: Đánh dấu x vào ô trống sau kết quả đúng:

Tổng của $32+8+\frac{5}{10}+\frac{1}{1000}$ là:

a) $40,051$ ☐ b) $40,015$ ☐ c) $40,501$ ☐

Câu 3:Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Cho $\frac{x}{y}+\frac{2}{3}=\frac{4}{5}$, giá trị của $\frac{x}{y}$ là:

a) $\frac{2}{15}$ ☐ b) $\frac{3}{15}$ ☐ c) $\frac{6}{45}$ ☐

Câu 4:

Viết số đo diện tích thích hợp vào chỗ chấm :

Diện tích phần có gạch chéo là:

.....

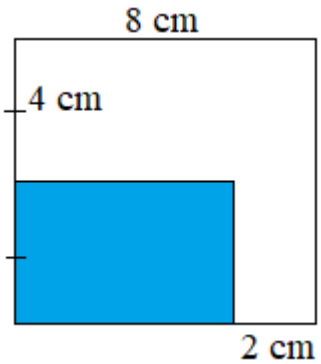

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Tìm x và viết x dưới dạng hỗn số:

a) $x+\frac{3}{5}=\frac{9}{2}$

x = ...

x = ...

x = ...

b) $x\times\frac{4}{9}=\frac{8}{7}$

x = ...

x = ...

x = ...

Câu 2: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị mét vuông:

a) $3m^2\,29dm^2 =$..... b) $38m^2\,7dm^2 =$.....

c) $16dm^2\,8cm^2 =$..... d) $97dm^2\,14cm^2 =$.....

Câu 3: Người ta dùng loại gạch men hình vuông để lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 8m và chiều rông 60dm. Hỏi phải cần bao nhiêu tiền mua gạch để lát kín căn phòng đó, biết rằng $1m^2$ gạch là 195.000 đồng? (phần vữa không đáng kể).

Bài giải

Câu 4: Tính diện tích hình sau theo đơn vị đề-xi-mét vuông.

Bài giải

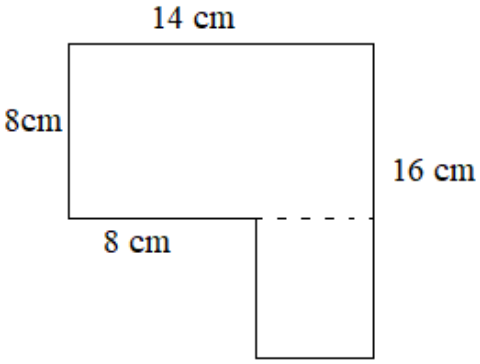

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi)

Không tính tổng. Hãy so sánh giá trị hai biểu thức A và B:

$$A = 11,3 + 4,7 + 78,06 + 25,9$$

$$B = 25,06 + 11,7 + 4,3 + 78,9$$

Bài giải

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 5

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Điền dấu (< ; > ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{7}{11}$ ..... 1 b) $\frac{3}{3}$ ..... 1 c) 1 ..... $\frac{12}{9}$ d) 1 ..... $\frac{11}{12}$

Câu 2: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm:

9 dm = …… m 5 phút = …… giờ

6 g = …….kg 1200 giây = ……phút

Câu 3: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng :

a) Phân số nào dưới đây là phân số thập phân là:

A. $\frac{3}{70}$ B. $\frac{6}{900}$ C. $\frac{8}{1000}$ D. $\frac{9}{1500}$

b) $\frac{8}{256} = \frac{1}{\square}$. Số thích hợp điền vào ô trống là:

A. 8 B. 16 C. 24 D. 32

C) Phép tính $5 : \frac{2}{5}$ có kết quả là:

A. 2 B. $\frac{25}{2}$ C. $\frac{10}{5}$ D. $\frac{25}{5}$

b) $3\ dm^2\ 7\ cm^2 = ... 370\ cm^2$. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. > B. < C. =

Câu 4: Đánh dấu x vào ô trống sau kết quả đúng :

Để chở hết số gạo của một kho phải cần 5 xe tải vận chuyển trong 9 giờ. Hỏi muốn vận chuyển hết số gạo ở kho trong 5 giờ thì phải bổ sung thêm mấy xe tải như thế? (biết sức chở của mỗi xe là như nhau).

a) 9 xe ☐ b) 5 xe ☐ c) 4 xe ☐ d) 3 xe ☐

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Tìm x:

a) $x + \frac{2}{7} = \frac{6}{9}$

x = ...

x = ...

b) $\frac{8}{7} - x = \frac{5}{11}$

x = ...

x = ...

Câu 2: Viết các số thập phân 5,962 ; 5,926 ; 5,692 ; 5,629 ; 59,62 theo thứ tự

a) Từ lớn đến bé :

.....

b) Từ bé đến lớn :

.....

Câu 3: Một tổ công nhân trong 4 ngày đầu sửa được 4500 m đường. Trong 3 ngày sau sửa ít hơn 4 ngày đầu 1300 m đường. Hỏi trung bình mỗi ngày sửa được bao nhiêu ki-lô-mét đường?

Bài giải

Câu 4: Một cửa hàng buổi sáng bán được $\frac{5}{7}$ tổng số gạo, buổi chiều bán được $\frac{2}{7}$ tổng số gạo. Như vậy, buổi chiều bán ít hơn buổi sáng 69kg gạo. Hỏi cửa hàng đó có bao nhiêu tạ gạo?

Bài giải

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi)

Không đặt tính và thực hiên phép tính, hãy so sánh tổng M và N, biết rằng :

$$M = 2007 \times 2007 \; ; \; N = 2004 \times 2008$$

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 06

Phần I: Trắc nhiệm.

Câu 1: Chọn cách trả lời đúng:

a) Phân số nào đã tối giản ?

A. $\frac{3}{7}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{3}{15}$ D. $\frac{3}{12}$

b) Phân số nào có thể chuyển thành phân số thập phân ?

A. $\frac{2}{9}$ B. $\frac{2}{15}$ C. $\frac{2}{25}$ D. $\frac{2}{31}$

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số 9,006 đọc là:

- Chín đơn vị sáu phần mười ☐
- Chín đơn vị sáu phần trăm ☐
- Chín đơn vị sáu phần nghìn ☐
- Chín phẩy không trăm linh sáu ☐

b) Chín đơn vị năm phần nghìn được viết là :

9,5 ☐ 9,05 ☐ 9,005 ☐ $9\frac{5}{1000}$ ☐

Câu 3: Chọn kết quả đúng:

Cho $\frac{4}{5}+\frac{x}{y}=\frac{7}{6}$. Giá trị của $\frac{x}{y}$ là:

A. 12 500 B. 12 050 C.12 005 D. 15 020

Câu 4: Viết tiếp vào chỗ chấm:

a) Một hình vuông có cạnh 1m thì chu vi hình vuông là: .....

b) Một hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

Vậy diện tích của hình chữ nhật đó là: .....

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Tính :

a) $\frac{4}{5}-\frac{2}{3}+\frac{1}{5}=$.....

b) $\frac{7}{14}+\frac{3}{7}-\frac{15}{28}=$.....

c) $\frac{13}{19}\times 2:\frac{3}{4}=$.....

d) $5:\frac{11}{13}\times\frac{1}{6}=$.....

Câu 2: Tìm x biết:

a) $\frac{2}{3}\times\frac{5}{7}-x=\frac{1}{6}$

.....

.....

.....

b) $\frac{4}{11}:\frac{15}{21}+x=\frac{19}{5}$

.....

.....

.....

Câu 3: Mua 8m vải phải trả 320000 đồng. Hỏi mua 5m vải cùng loại phải trả ít hơn bao nhiêu tiền ?

Bài giải

Câu 4: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích bằng thửa ruộng hình vuông cạnh 50m. Trên mảnh vườn người ta trồng rau, cứ 10 m^2 thu hoạch được 9kg rau. Hỏi cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu tạ rau?

Bài giải

Câu 5: (Dành cho đối tượng học sinh giỏi)

Cho dãy phân số $\frac{5}{6}$; $\frac{6}{7}$; $\frac{7}{8}$; $\frac{8}{9}$; .....

a) Dãy phân số trên được viết theo quy luận nào ?

b) Viết tiếp 3 phân số tiếp theo vào dãy phân số đó.

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 07

Phần I: Trắc nhiệm.

Câu 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a	Ba đơn vị, tám phần trăm	
b		Năm đơn vị, 6 phần mười
c	Bốn mươi tám đơn vị hai phần nghìn	

Câu 2: Nối hỗn số hoặc phân số với số thập phân thích hợp:

$5\frac{9}{100}$	$3\frac{9}{1000}$	$\frac{309}{100}$	$\frac{5009}{1000}$
3,09	3,009	5,009	5,09

Câu 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) 1,699 > 1,78 ☐

b) 2,54 dm^2 = $2\frac{54}{100}$ dm^2 ☐

c) 4 tấn 26 kg = 426 kg ☐

d) Các số thập phân sau được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé:
9,862 ; 9,86 ; 9,826 ; 9,199 ☐

Câu 4: Chọn kết quả đúng:

a) Tổng hai số là 100, tỉ số của hai số đó là $\frac{1}{4}$. Hai số đó là:

A. 20 và 80 B. 30 và 70 C. 40 và 60 D. 10 và 90

b) Hiệu hai số là 110, tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{7}$. Hai số đó là:

A. 156 và 46 B. 154 và 44 C. 152 và 42 D. 150 và 40

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Viết các số đo sau dưới dạng hỗn số có đơn vị mét vuông:

a) $6\ m^2\ 6\ dm^2 = ...$ b) $17\ m^2\ 58\ dm^2 = ...$

c) $21\ m^2\ 7\ dm^2 = ...$ d) $52\ dm^2 = ...$

Câu 2: Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $61\ dam^2\ 15m^2\ .....\ 6115m^2$ b) $32km^2\ 6hm^2\ .....\ 326km^2$

c) $501\ cm^2\ .....\ 5dm^2 10mm^2$ d) $97m^2\ .....\ 970dm^2$

Câu 3:

a) Chuyển số thập phân sau thành phân số thập phân :

$0,4 = ...;$ $0,005 = ...;$ $0,006 = ...;$ $0,606 = ...;$

b) Chuyển hỗn số thành số thập phân :

$9\frac{1}{10} = ...;$ $9\frac{2}{10} = ...;$ $9\frac{25}{100} = ...;$ $9\frac{65}{1000} = ...;$

Câu 4: Xe thứ nhất chở 120 can dầu, xe thứ hai chở 90 can dầu. Như vậy xe thứ hai chở ít hơn xe thứ nhất 600 lít dầu. Hỏi mỗi xe chở bao nhiêu lít dầu? Biết rằng mỗi can đựng số lít dầu đều như nhau.

Bài giải

Câu 5: (Dành cho đối tượng học sinh giỏi)

Tìm x, biết : $78 \times x + x + x = 80 \times 50$

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 08

Phần I: Trắc nhiệm.

Câu 1: Chọn câu trả lời đúng:

a) Phân số có giá trị lớn hơn 1 là:

A. $\frac{21}{22}$ B. $\frac{23}{25}$ C. $\frac{24}{21}$ D. $\frac{27}{29}$

b) Phân số bằng phân số $\frac{5}{75}$ là:

A. $\frac{15}{150}$ B. $\frac{1}{15}$ C. $\frac{1}{35}$ D. $\frac{20}{150}$

c) $4\ m^2\ 25\ cm^2 = ...cm^2$

Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 425 B. 4025 C. 42500 D. 40025

d) Số bé nhất trong các số 6,25 ; 6,125 ; 6,52 ; 6,205 là:

A. 6,25 B. 6,125 C. 6,52 D. 6,205

Câu 2: : Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) Số 3,625 đọc là : Ba đơn vị sáu trăm hai mươi lăm phần nghìn ☐

b) Số 3,005 đọc là : Ba đơn vị năm phần mười ☐

c) Chữ số 5 trong số 4,25 có giá trị là 5 phần trăm ☐

d) 52,47 tấn = 524,7 tạ = 52470 kg ☐

Câu 3: Khoanh tròn vào số lớn nhất:

a) 0,158 ; 0,1289 ; 0,18 ; 0,21 ; 0,199

b) 8,925 ; 8,529 ; 9,852 ; 9,259 ; 9,592

Câu 4: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm

Một thửa ruộng hình chữ nhật có diện tích 504 m^2, Chiều rông 18m.

Vậy chiều dài của thửa ruộng là: .....

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Tính :

a) $\frac{5}{7}+\frac{9}{5}=$.....

b) $\frac{11}{13}+\frac{15}{26}=$.....

c) $\frac{1}{4}+\frac{4}{3}\times\frac{2}{5}=$.....

d) $\frac{16}{3}-\frac{2}{3}:\frac{2}{3}=$.....

Câu 2: Tim x, biết :

a) $\frac{4}{3}-x=\frac{1}{6}$

.....

.....

.....

b) $x\times 42=946+608$

.....

.....

.....

Câu 3: Tìm giá trị của y sao cho : $0,3998<y<\frac{4}{10}$ (biết y là số thập phân mà ở phần thập phân có 4 chữ số).

Câu 4: Cửa hàng có 48 bao gạo như nhau chứa tất cả 2400 kg gạo. Cửa hàng đã bán hết 400kg gạo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu bao gạo?

Bài giải

Câu 5: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $\frac{4\times3\times5}{25\times16\times21}=$.....

b) $\frac{15\times4\times9\times3}{36\times3\times5\times7}=$.....

HOCMAI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 09

Phần I: Trắc nhiệm.

Câu 1: Viết vào chỗ chấm:

a) Số 9,125 đọc là: .....

b) Chữ số 4 trong số 82,647 có giá trị là : .....

c) Số 417,689 có phần nguyên gồm .....chục .....trăm .....đơn vị ; phần thập phân gồm .....phần mười .....phần trăm ..... phần nghìn.

d) $\frac{2}{10} = 0,2$; $\frac{20}{100} = 0,20$

Ta thấy 0,2 = 0,20 vì .....

Câu 2: : Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $0,7 = \frac{7}{10}$ ☐ b) $0,7 = \frac{70}{100}$ ☐

c) $0,7 = \frac{7}{100}$ ☐ d) $0,7 = \frac{700}{1000}$ ☐

Câu 3: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

$4,05\ ha = ...m^2$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

A. 45000 B. 40050 C. 40500 D. 40005

Câu 4 : Số 5,23 viết dưới dạng tổng của các phân số thập phân là:

A. $\frac{3}{100} + \frac{2}{10} + \frac{5}{1000}$ B. $\frac{3}{100} + \frac{2}{10} + \frac{5}{10}$

C. $\frac{50}{10} + \frac{2}{10} + \frac{3}{100}$ D. $\frac{3}{10} + \frac{2}{10} + \frac{5}{1000}$

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) $9kg\,76g = ...kg$ b) $2500m^2 = ...ha$

c) $7m\,51cm = ...cm$ d) $185\ ha = ...km^2$

Câu 2: Tính :

a) $\frac{7}{12} + \frac{3}{4} \times \frac{5}{6} = ...$ c) $2\frac{1}{3} : 1\frac{4}{5} = ...$

b) $\frac{6}{7} : \frac{5}{3} - \frac{1}{5} = ...$ d) $\frac{7}{9} \times \frac{2}{3} \times 1\frac{1}{2} = ...$

Câu 3: Có 150 chai dầu ăn chia đều vào 25 thùng. Hỏi 12 thùng như thế có bao nhiêu chai dầu ăn ?

Bài giải

Câu 4: Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 24 m, chiểu rộng bằng $\frac{1}{6}$ chiều dài. Người ta dự định lát nền nhà bằng gạch men hình vuông cạnh 40 cm. Hỏi :

a) Cần bao nhiêu viên gạch men để lát đủ nền nhà.

b) Nếu muốn lát $\frac{1}{5}$ diện tích nền nhà bằng gỗ thì cần bao nhiêu viên gạch men để lát đủ phần diện tích còn lại của nền nhà ?

Bài giải

HOCMAI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN - LỚP 5
ĐỀ 10

Phần I: Trắc nhiệm.

Câu 1: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

e) Viết $\frac{1835}{1000}$ dưới dạng số thập phân ta được :

A. 1,835 B. 18,35 C. 183,5 D. 0,1835

f) Chữ số 9 trong số 34,394 có giá trị là :

A. $\frac{9}{10}$ B. $\frac{9}{100}$ C. $\frac{9}{1000}$ D. 90

g) $7\ dm^2\ 85\ mm^2 = ...mm^2$

Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 785 B. 7085 C. 78500 D. 70085

h)

Khu đất hình chữ nhật có số đo như hình bên

Diện tích khu đất là:

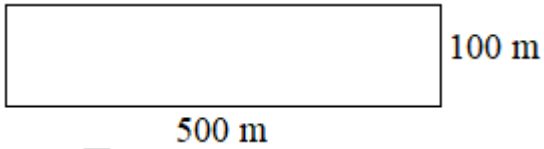

A. 500 m^2 B. 5 ha C. 5000 ha D. 50000 ha

Câu 2:

a) Khoanh vào phân số có thể chuyển thành phân số thập phân :

$\frac{10}{15}$; $\frac{10}{17}$; $\frac{10}{20}$; $\frac{10}{24}$

b) Khoành vào số thập phân lớn nhất : 5,205 ; 5,502 ; 5,522 ; 5,255

c) Khoanh vào phân số bé hơn 1 : $\frac{19}{12}$; $\frac{12}{12}$; $\frac{12}{19}$; $\frac{12}{1}$

d) Khoanh vào số thập phân có phần nguyên nhỏ hơn đơn vị

1,024 ; 0,124 ; 4,201 ; 1,420

Câu 3: Đánh dấu x vào ☐ sau kết quả đúng :

Một can có thể đựng được $20\frac{1}{2}$ l dầu. Hiện trong can đã chứa $6\frac{6}{8}$ l.

Tìm phân số chỉ số dầu cần đổ thêm vào để đầy can.

a) $\frac{161}{8}$ ☐ b) $\frac{54}{8}$ ☐ c) $\frac{55}{4}$ ☐ d) $\frac{7}{8}$ ☐

Câu 4: $\frac{3}{5}$ bao gạo nặng 30 kg. Vậy $\frac{1}{5}$ bao gạo nặng .....

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $91,47\,m = ...cm$ b) $1,6\,dm = ...cm$

c) $12,81\,km = ...m$ d) $96,5\,km = ...m$

Câu 2: Viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân :

a) $\frac{48}{10} = ...$; $\frac{213}{10} = ...$ b) $\frac{674}{100} = ...$; $\frac{982}{100} = ...$

c) $\frac{3}{1000} = ...$; $\frac{25}{1000} = ...$ d) $\frac{385}{10000} = ...$; $\frac{982}{10000} = ...$

Câu 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

a) $15\,cm^2\,45\,mm^2 = ...cm^2$

c) $29\,dm^2\,34\,cm^2 = ...dm^2$

b) $17\,cm^2\,39\,mm^2 = ...cm^2$

d) $83\,dm^2\,7\,cm^2 = ...dm^2$

Câu 4: Hai vòi nước cùng chảy vào 1 bể. Vòi thứ nhất mỗi phút chảy được 45 l nước. Vòi thứ hai mỗi phút chảy được 40 l. Hỏi sau $\frac{3}{5}$ giờ cả hai vòi chảy vào bể bao nhiêu lít nước ?

Bài giải

.....

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi làm thêm)

Tính nhanh:

a) $999 - \underbrace{9+9+...+9+9}_{111 \text{ số hạng } 9} = ...$

b)

$2011 + 2011 + 2011 + 2011 + 2011 \times 6 = ...$

Nguồn: Cô Nguyễn Thị Mai Quỳnh

HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOCMAI

HOCMAI